

Số: ~~11~~ TB - UBND

Phúc Xuân, ngày 03 tháng 07 năm 2022

## THÔNG BÁO

**Công khai dự toán thu chi ngân sách xã Phúc Xuân 6 tháng đầu năm 2022**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND Thành phố Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển Kinh tế-xã hội năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND xã Phúc Xuân về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2022 xã Phúc Xuân*

UBND xã Phúc Xuân thông báo công khai dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022

**(Có biểu chi tiết kèm theo)**

UBND xã Phúc Xuân niêm yết công khai dự toán ngân sách bắt đầu từ ngày 03/07/2022 đến hết ngày ~~11~~ 07/2022;

Địa điểm niêm yết : Trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa của 8 xóm, trên loa phát thanh truyền thanh của xã, gửi thông qua trưởng xóm.

Trên đây là thông báo công khai dự toán thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 .

**Nơi nhận**

- Thường trực Đảng ủy
- Lãnh đạo UBND,
- Lưu VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đông**

Số: 3/16 /QĐ-UBND

Phúc Xuân, ngày 03 tháng 07 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước  
6 tháng đầu năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC XUÂN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã Phúc Xuân về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;*

*Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 (Có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đông**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**Kết thúc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách**  
**xã Phúc Xuân 6 tháng đầu năm 2022**

- 1. Thời gian:** Vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày ~~17~~ tháng 07 năm 2022
- 2. Địa điểm:** UBND xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên.
- 3. Thành phần gồm:**
  1. Ông: Nguyễn Văn Đông, Chủ tịch UBND xã, Chủ tài khoản
  2. Bà: Cao Thị Thu Giang, Công chức kế toán NS, Thành viên
  3. Bà Trần Thị Phương, Công chức Văn phòng - Thống kê, Thành viên
- 4. Nội dung:**

Tiến hành lập biên bản Kết thúc niêm yết công khai công khai dự toán thu chi ngân sách xã Phúc Xuân 6 tháng đầu năm 2022  
(Có biểu chi tiết kèm theo)

Thời gian niêm yết từ ngày 03/07/2022 đến hết ngày ~~17~~/07/2022.

Trong thời gian niêm yết trên không nhận được bất kỳ ý kiến phản ánh hay khiếu nại về Danh sách trên.

Vậy chúng tôi lập biên bản này làm căn cứ báo cáo UBND thành phố, phòng tài chính kế hoạch.

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

**Cao Thị Thu Giang**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đông**



## CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ (6 THÁNG) NĂM 2022

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng	So sánh (%)
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>4.686.564.000</b>	<b>11.531.593.554</b>	<b>78,0</b>
<b>1</b>	<b>Các khoản thu xã được hưởng 100%</b>	<b>116.000.000</b>	<b>66.094.000</b>	<b>57,0</b>
	Phí môn bài	23.000.000	22.000.000	95,7
	Phí, lệ phí	28.000.000	14.094.000	50,3
	Thu khác	65.000.000	30.000.000	46,2
<b>2</b>	<b>Các khoản thu theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>2.230.300.000</b>	<b>5.282.140.266</b>	<b>236,8</b>
	Thuế giá trị gia tăng	105.300.000	36.793.355	34,9
	Lệ phí trước bạ nhà đất	500.000.000	1.054.597.130	210,9
	Thuế thu nhập cá nhân (BDS)	1.485.000.000	3.231.865.023	217,6
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000.000	1.315.758	0,9
	Thuế phạt từ vi phạm hành chính	-	7.500.000	
	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tàu thuyền		950.069.000	
<b>3</b>	<b>Thu bổ sung</b>	<b>2.340.264.000</b>	<b>1.111.944.000</b>	<b>47,5</b>
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.340.264.000	1.024.264.000	43,8
	Thu bổ sung có mục tiêu		87.680.000	
<b>4</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>5.071.415.288</b>	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>4.686.564.000</b>	<b>2.358.828.415</b>	<b>49,0</b>
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	4.593.780.000	2.358.828.415	51,3
3	Dự phòng	92.784.000	-	

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Ước thực hiện 6 tháng				So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX		
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2		
	<b>Tổng thu</b>	<b>2.570.000.000</b>	<b>4.686.564.000</b>	<b>4.786.090.764</b>	<b>11.531.593.554</b>	<b>186,23</b>	<b>246,1</b>		
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>116.000.000</b>	<b>116.000.000</b>	<b>66.094.000</b>	<b>66.094.000</b>	<b>57,0</b>	<b>57,0</b>		
	Thu phí môn bài	23.000.000	23.000.000	22.000.000	22.000.000	95,7	95,7		
	Thu phí, lệ phí	28.000.000	28.000.000	14.094.000	14.094.000	50,3	50,3		
	Thu khác	65.000.000	65.000.000	30.000.000	30.000.000	46,2	46,2		
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>2.454.000.000</b>	<b>2.230.300.000</b>	<b>4.719.996.764</b>	<b>5.282.140.266</b>	<b>192,339</b>	<b>236,835</b>		
<b>1</b>	<b>Các khoản thu phân chia</b>								
	Thuế gia trị gia tăng	117.000.000	105.300.000	40.881.499	36.793.355	34,9	34,9		
	Lệ phí trước bạ nhà đất	500.000.000	500.000.000	1.054.597.130	1.054.597.130	210,9	210,9		
	Thuế thu nhập cá nhân (BDS)	1.650.000.000	1.485.000.000	3.590.961.128	3.231.865.023	217,6	217,6		
	Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	47.000.000	-	18.276.966	-	38,9	-		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp	140.000.000	140.000.000	1.315.758	1.315.758	0,9	0,9		
	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tàu thuyền	-	-	-	950.069.000				
	Thu phạt hành chính, thuế			13.964.283	7.500.000				
<b>2</b>	<b>Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định</b>								
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>	-	-	-	-				
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>				<b>5.071.415.288</b>				
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>								
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>2.340.264.000</b>	<b>2.340.264.000</b>		<b>1.111.944.000</b>		<b>47,5</b>		
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.340.264.000	2.340.264.000		1.024.264.000		43,8		
	Thu bổ sung có mục tiêu				87.680.000				

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán			Ước thực hiện (6 tháng) năm 2022			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	Tổng chi	5.452.720.893	678.476.893	4.774.244.000	3.037.305.308	678.476.893	2.358.828.415	55,7	100	49,4
	Trong đó:									
I	Chi đầu tư phát triển	678.476.893	678.476.893		678.476.893	678.476.893			100	
1	- Chi đầu tư XDCB									
2	- Chi sửa chữa, mua sắm tài sản									
II	Chi thường xuyên	4.681.460.000		4.681.460.000	2.358.828.415		2.358.828.415	48,1		48,1
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	586.931.000		586.931.000	320.694.998		320.694.998	54,639		54,639
	- Chi dân quân tự vệ	380.283.000		380.283.000	234.870.998		234.870.998	62		62
	- Chi an ninh trật tự	206.648.000		206.648.000	85.824.000		85.824.000	42		42
2	Chi hoạt động TTVH - THCB	130.000.000		130.000.000	60.404.580		60.404.580	46		46
	- Hoạt động văn hóa thông tin	75.000.000		75.000.000	19.900.000		19.900.000	27		27
	- Hoạt động thể dục thể thao	55.000.000		55.000.000	40.504.580		40.504.580	74		73,6
3	Chi sự nghiệp xã hội	285.544.000		285.544.000	169.940.000		169.940.000	60		60
	- Hưu xã thời việc và trợ cấp khác	169.360.000		169.360.000	96.348.000		96.348.000	57		56,9
	- Giải trẻ cơ đơn và trợ cấp khác	61.184.000		61.184.000	18.592.000		18.592.000	30		30
	- Hoạt động chính sách người có công	55.000.000		55.000.000	55.000.000		55.000.000	100		100
4	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.678.985.000		3.678.985.000	1.807.788.837		1.807.788.837	49		49
	- Quản lý nhà nước	1.878.204.124		1.878.204.124	937.626.049		937.626.049	50		50
	- Hội đồng nhân dân	347.056.876		347.056.876	153.526.238		153.526.238	44		44
	- Công tác Đảng	527.000.000		527.000.000	266.942.817		266.942.817	51		51
	- Mặt trận tổ quốc Việt Nam	259.756.000		259.756.000	116.698.342		116.698.342	45		45

	- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	158.500.000		158.500.000	85.400.126		85.400.126	54		54
	- Hội liên hiệp Phụ nữ VN	104.260.000		104.260.000	49.082.188		49.082.188	47		47
	- Hội Nông dân Việt Nam	158.000.000		158.000.000	65.353.620		65.353.620	41		41
	- Hội Cựu chiến binh VN	121.200.000		121.200.000	71.473.457		71.473.457	59		59
	- Hội Chữ Thập đỏ	17.092.000		17.092.000	10.728.000		10.728.000	63		63
	- Hội Người cao tuổi	22.456.000		22.456.000	10.728.000		10.728.000	48		48
	- Hội Khuyến học									
	- Các hội đặc thù khác	85.460.000		85.460.000	40.230.000		40.230.000	47		47
<b>III</b>	<b>Chi dự phòng ngân sách</b>	<b>92.784.000</b>		<b>92.784.000</b>	<b>-</b>		<b>-</b>			

Số: 104/BC-UBND

Phúc Xuân, ngày 08 tháng 7 năm 2022

## BÁO CÁO

### **Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Xã Phúc Xuân 6 tháng năm 2022**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND xã Phúc Xuân khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 4 về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước xã Phúc Xuân năm 2022;*

UBND xã thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng năm 2022 như sau:

#### **1. Thu ngân sách 6 tháng năm 2022:**

- Thu NSNN xã Phúc Xuân 6 tháng năm 2022 đạt 11.531 triệu đồng/4.686 triệu đồng = 246.1% dự toán .

- Thu NSNN trên địa bàn đạt 4.786 triệu đồng/2.570 triệu đồng = 186.2% dự toán.

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 5.348 triệu đồng/2.346 triệu đồng = 227.96% dự toán. Trong đó, một số khoản thu đạt tỷ lệ cao như: lệ phí trước bạ đạt 210.9% dự toán giao, thuế TNCN từ bất động sản đạt 217.6% dự toán giao.

#### **2. Chi ngân sách 6 tháng năm 2022:**

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 2.358 triệu đồng/4.774 triệu đồng = 49.4% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 678 triệu đồng.

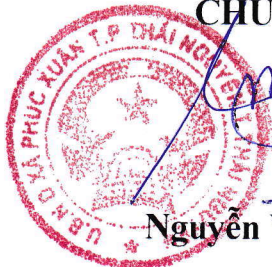


Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND xã tiếp tục thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

**Nơi nhận:**

- Phòng TCKH TPTN;
- TT ĐU, HĐND P;
- Lãnh đạo UBND;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đông**